

Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và ngành chăn nuôi Việt Nam - Thực trạng và những chuẩn bị cần thiết

- Nguyễn Tiến Dũng
- Mai Quang Hợp

Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG HCM - Email: ntdung@uel.edu.vn

(Bài nhận ngày 02 tháng 6 năm 2016, hoàn chỉnh sửa chữa ngày 12 tháng 7 năm 2016)

TÓM TẮT

Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans - Pacific Partnership Agreement sau đây gọi tắt là TPP) là hiệp định thương mại tự do tiêu chuẩn cao, phạm vi ảnh hưởng rộng bao gồm rất nhiều lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế. Hiệp định này được đánh giá là hiệp định của thế kỷ 21. Việt Nam là nước có mức độ phát triển thấp so với 11 nước còn lại trong nhóm. Vì vậy, việc gia nhập TPP sẽ mang lại cho Việt Nam nhiều lợi ích nhất, nhưng cũng đối mặt với nhiều thách thức khắc nghiệt. Mức độ cơ hội và thách thức là khác nhau ở các lĩnh vực, ngành nghề của kinh tế Việt Nam bởi lợi

thế so sánh của mỗi lĩnh vực là không giống nhau. Nông nghiệp vẫn luôn khẳng định là một trong tam trụ của nền kinh tế, ngành thủy sản được đánh giá là sẽ có lợi thế cao nhất, trong khi đó ngành chăn nuôi có nhiều yếu kém và lạc hậu so với các nước nhóm TPP. Ngành chăn nuôi muốn tồn tại và phát triển để có thể hòa nhập vào thị trường chung, cần có những tái cơ cấu mạnh mẽ và quyết liệt. Từ những phân tích thực trạng ngành chăn nuôi, tác giả đưa ra một số gợi ý chuẩn bị cho ngành chăn nuôi trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng.

Từ khóa: Ngành nông nghiệp, chăn nuôi Việt Nam, TPP.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình 30 năm đổi mới, cho thấy để tăng trưởng và phát triển bền vững thì hội nhập quốc tế là một trong những chiến lược ở tầm vĩ mô được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm. Việt Nam đã tham gia ký kết hiệp định thương mại tự do với nhiều đối tác có sức phát triển và tầm ảnh hưởng quốc tế lớn. Năm 2015, các nước đã cơ bản thống nhất thông qua nội dung của TPP hướng tới việc ký chính thức trong tương lai. Đây có thể được xem là một bước ngoặt lớn trong lịch sử phát triển kinh tế

của Việt Nam. TPP được xem là một trong những hiệp định thương mại có tầm ảnh hưởng và ý nghĩa hết sức lớn đối với các nước trong nhóm cũng như thương mại thế giới. Dưới tên gọi hiệp định thương mại nhưng TPP không chỉ dừng lại ở việc tự do thương mại mà còn nhằm thiết lập luật chơi tự do thương mại, thúc đẩy luân chuyển dòng vốn và lao động, đặc biệt là thiết lập, hoàn thiện các thể chế phục vụ cho các mục tiêu trên. Là nước kém phát triển nhất trong nhóm 12 nước, Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội cũng như thách thức nhất để củng cố, hoàn

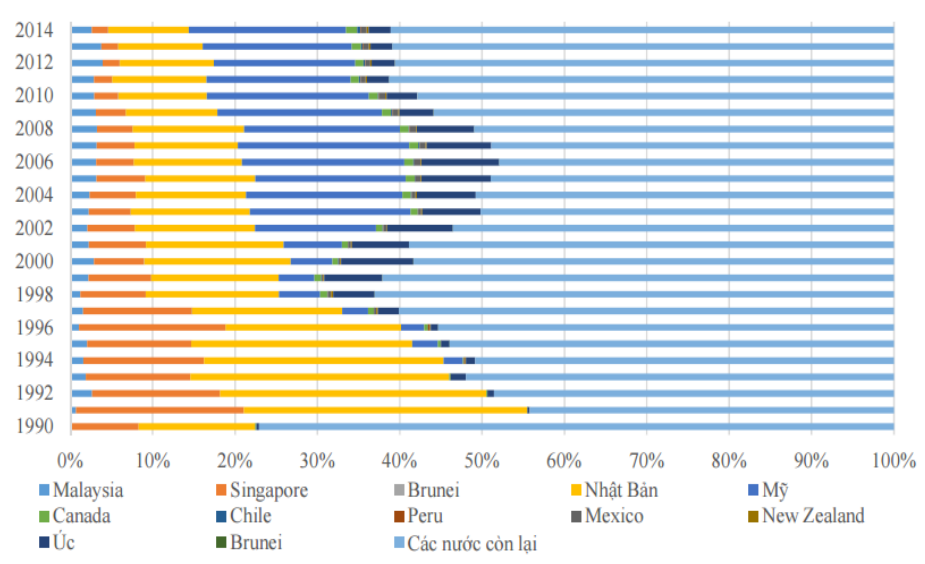
thiện thể chế, nhất là thể chế kinh tế thị trường sao cho phù hợp với tiêu chuẩn chung của các nước trong khối TPP. Các thành viên trong khối TPP đều là những đối tác thương mại hết

sức quan trọng của Việt Nam. Năm 2014, các nước trong TPP và AEC chiếm tới 51% thị trường xuất khẩu của Việt Nam.

Bảng 1. Các Hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã ký kết đến nay

Khuôn khổ	Đối tác	Phạm vi (% số đồng thuế)	Hiệu lực	Hoàn thành
WTO		100	2007	2019
AFTA	Nội khối ASEAN	97	1999	2015/2018
ACFTA	ASEAN – Trung Quốc	90	2005	2015/2018
AKFTA	ASEAN – Hàn Quốc	86	2007	2016/2018
AANZFTA	ASEAN – Úc – New Zealand	90	2009	2018/2020
AIFTA	ASEAN – Ấn Độ	78	2010	2020
AJCEP	ASEAN – Nhật Bản	87	2008	2025
VJEPA	Việt Nam – Nhật Bản	92	2009	2026
VCFTA	Việt Nam – Chile	89	2014	2030
VKFTA	Việt Nam – Hàn Quốc	88	2016	2031
VCUFTA	Việt Nam – Liên minh Hải quan Nga – Belarus - Kazakhstan	90	2016	2027

Nguồn: Nguyễn Đức Thành và các cộng sự, 2015

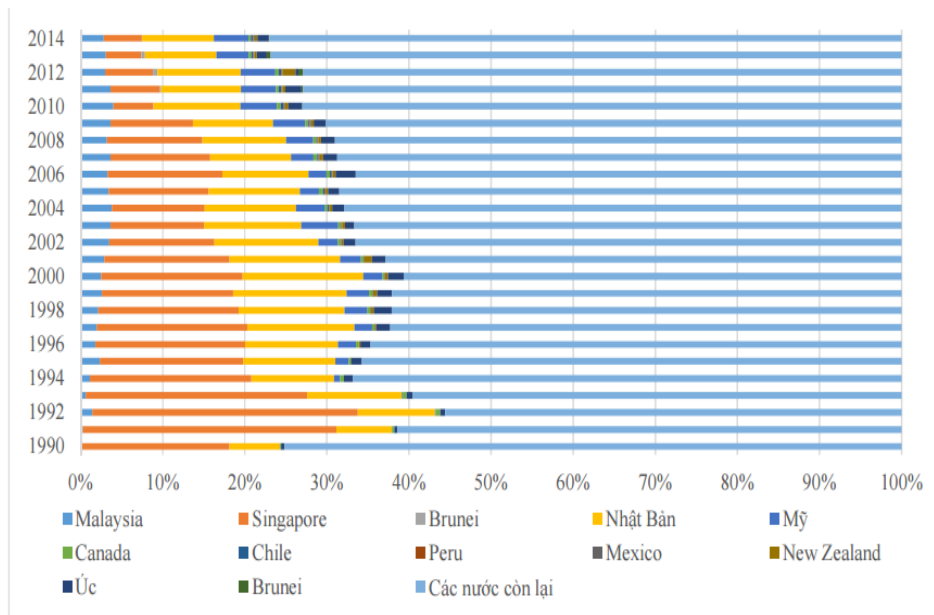


Hình 1. Cơ cấu xuất khẩu Việt Nam theo đối tác, giai đoạn 1990-2014

Nguồn: Nguyễn Đức Thành và các cộng sự, 2015

Đồng thời, tỷ trọng nhập khẩu của hai khối này của Việt Nam là 38%. Điều này chứng tỏ, vị thế và tầm ảnh hưởng lợi ích thương mại

giữa Việt Nam với các nước trong khối TPP là hết sức quan trọng.



Hình 2. Cơ cấu nhập khẩu Việt Nam theo đối tác, giai đoạn 1990-2014

Nguồn: Nguyễn Đức Thành và các cộng sự, 2015

Mặc dù nông nghiệp được xem là một ngành có lợi thế lớn khi tham gia vào cộng đồng các nước TPP. Tuy nhiên, lợi thế này không đảm bảo cho toàn ngành, ngành chăn nuôi được cho là ngành chịu thách thức nhất của việc tham gia TPP. Có nhiều chuyên gia cho rằng ngành chăn nuôi đang rất yếu, sẽ trở nên lao đao trước “gió lớn”. Theo kết quả nghiên cứu mới đây của nhóm nghiên cứu VEPR¹ thì trong trường hợp tham gia tự do hóa thương mại, sản lượng các ngành chăn nuôi đều giảm, ngoại trừ nhóm động vật sống. Thu hẹp sản xuất dẫn tới giảm sản lượng, điều đó đồng nghĩa với việc cầu lao động trong các ngành chăn nuôi giảm rõ rệt. Tuy nhiên, phải khẳng định rằng xu thế hợp tác quốc tế, gia nhập các nhóm liên kết là hướng phát triển hiện đại

chung của nhân loại, trước hay sau Việt Nam cũng phải gia nhập các cộng đồng kinh tế. Hội nhập và liên kết là xu hướng tất yếu khách quan nếu không muốn tụt hậu. Việc gia nhập, tạo sức ép để ngành chăn nuôi, bộ máy chính quyền liên quan giảm sức ì và vận động không ngừng, đổi mới để tồn tại, đồng thời, ngành chăn nuôi cũng tận dụng được những dòng vốn đầu tư, tiến bộ khoa học kỹ thuật, nguồn giống, nguồn thức ăn có chất lượng... áp dụng vào quá trình chăn nuôi, chế biến và tiêu thụ, xuất khẩu. Việt Nam đi lên từ nông nghiệp và đến thời điểm hiện tại sự đóng góp vào phát triển kinh tế của ngành nông nghiệp vẫn hết sức quan trọng. Ngành chăn nuôi là một trong những lĩnh vực đầy tiềm năng của ngành nông nghiệp nên được định hướng tăng tỷ trọng trong cơ cấu ngành (phân làm ba loại chính: thủy sản, trồng trọt và chăn nuôi trong đó thủy sản có đóng góp tỷ trọng giá trị xuất khẩu cao nhất) so với trồng

¹ VEPR: Nhóm nghiên cứu của Nguyễn Đức Thành, Viện nghiên cứu kinh tế và chính sách thuộc Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG-HN

trọt. Vì vậy, Việt Nam cần nhìn nhận một cách thực tế khách quan những điểm mạnh cũng như yếu điểm của ngành nông nghiệp nhất là ngành chăn nuôi để tận dụng cơ hội và khắc phục những thách thức, biến thách thức thành cơ hội nâng tầm ngành chăn nuôi có tính truyền thống đi lên và hội nhập sâu trên trường quốc tế.

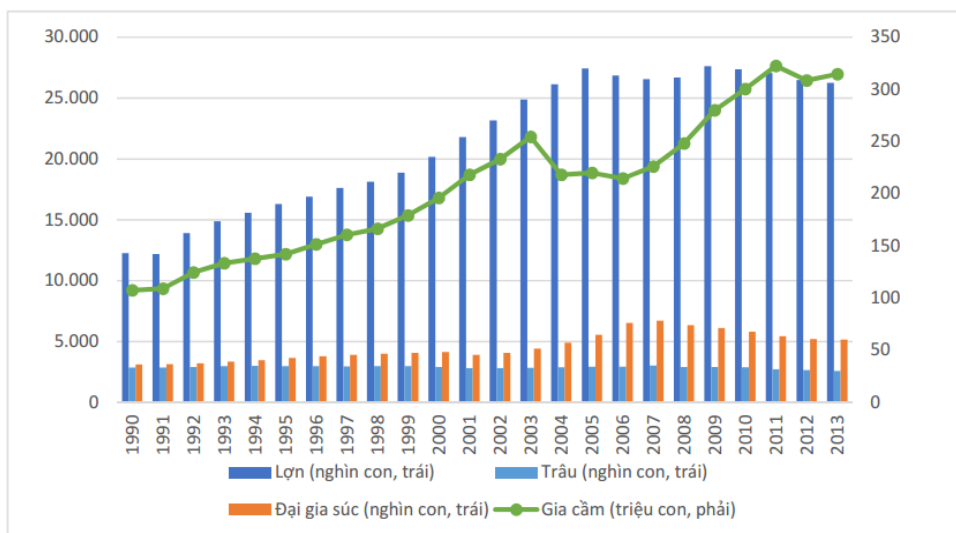
2. THỰC TRẠNG NGÀNH CHĂN NUÔI VIỆT NAM

Thực tế cho thấy ngành chăn nuôi cũng đã có nhiều thay đổi tích cực đáp ứng phần nào nhu cầu tại nội địa và định hướng xuất khẩu cả về số lượng cũng như chất lượng. Những thành quả này có được dưới những cố gắng nhất định trong thời gian qua của cả một hệ thống bao gồm các cơ quan quản lý, người nông dân cũng như các nhà khoa học, nhà cung ứng... Tuy nhiên, cũng còn rất nhiều nút thắt, bất cập trong cả chuỗi giá trị từ sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi.

Thứ nhất, năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi còn thấp. Việt Nam đã áp dụng nhiều những tiến bộ cơ bản phục vụ cho quá trình sản xuất chăn nuôi thế nhưng so với năng suất của

các nước trên thế giới vẫn là cả một vấn đề nan giải. Cụ thể năng suất nuôi lợn chỉ bằng 2/3 so với năng suất nuôi lợn của Đan Mạch; chỉ đạt 70% năng suất chăn nuôi gà so với Thái Lan và 50% so với Úc (Nguyễn Thanh Sơn, 2016). Theo thống kê, trong số 20 nước có tổng đàn lợn nái đứng đầu thế giới, Việt Nam đứng cuối bảng về năng suất sinh sản. Trong khi các nước như Mỹ, Trung Quốc đạt 25 - 26 con/lứa thì ở Việt Nam đạt mức 17 - 20 con/lứa (Thắng Văn, 2016)

Thực trạng này thể hiện sự trì trệ của ngành chăn nuôi. Chúng ta đã có hơn 30 năm đổi mới nhưng ngành chăn nuôi gần như không có nhiều chuyển biến, vẫn là hình thức chăn thả truyền thống theo kinh nghiệm, tự cung tự cấp, quy mô manh mún, nhỏ lẻ theo hộ gia đình là chủ yếu... Số lượng các doanh nghiệp thực sự đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi cũng không nhiều chỉ khoảng trên dưới 400 doanh nghiệp trên tổng số khoảng 500.000 doanh nghiệp và chủ yếu tập trung vào sản xuất thức ăn chăn nuôi chứ không tham gia trực tiếp vào quá trình chăn nuôi.



Hình 3. Tổng đàn chăn nuôi của Việt Nam, giai đoạn 1990-2013

Nguồn: Nguyễn Đức Thành và các cộng sự

Thứ hai, thiếu tính chuyên nghiệp, thiếu nhận thức về thị trường và sự liên kết chuỗi giá trị làm tăng giá thành sản xuất. Tâm lý đám đông được thể hiện mạnh trong lĩnh vực chăn nuôi, người chăn nuôi vì chủ yếu là hộ gia đình nên hay chạy theo phong trào, trong khi thiếu những tư vấn về phân tích thị trường. Khi giá sản phẩm tăng, nguồn chăn nuôi ồ ạt phát triển khiến cung lớn hơn cầu dẫn tới giá bán thấp mà chi phí cao dẫn tới thua lỗ. Ngành chăn nuôi chạy theo quỹ đạo của quy luật hình sin, lúc lên lúc xuống, làm ăn theo kiểu “đền nhà ai người đó sáng” rất manh mún và khó kiểm soát. Bên cạnh đó, thiếu sự liên kết chuỗi giá trị hiệu quả trong ngành chăn nuôi từ quá trình sản xuất thành phẩm cho tới “bàn ăn”. Sự thiếu liên kết này tạo một lỗ hổng rất lớn, chứa đựng nhiều rủi ro cho cả thị trường về giá cả cũng như về quản lý chất lượng sản phẩm. Người chăn nuôi phải trải qua rất nhiều bước trung gian từ khâu chi phí đầu vào đến quá trình bán thành phẩm ra thị trường. Điều đó đẩy chi phí lên cao, doanh thu bất ổn dẫn tới thu nhập, giá trị gia tăng chưa cao thậm chí còn thua lỗ. Theo thống kê của Hội chăn nuôi Việt Nam từ năm 2012 đến hết 2014 ngành chăn nuôi trong nước thua lỗ tới khoảng 27.000 tỷ đồng (Nguyễn Đăng Vang, 2015), chuyện nông dân “ế” sữa tươi trong khi nước ta đi nhập khẩu sữa về chế biến thành phẩm... Một vấn đề quan trọng nữa đó chính là nguồn thức ăn phục vụ cho chăn nuôi, giá thành thức ăn thường chiếm 65 - 70% chi phí trong suốt quá trình chăn nuôi, nhưng ngành sản xuất trong nước chưa đáp ứng được nhu cầu này do vậy nguồn nguyên liệu chính để chế biến, thức ăn chủ yếu được nhập khẩu và được thống lĩnh bởi các doanh nghiệp FDI (CP, Cargill...). Theo hiệp hội thức ăn chăn nuôi Việt Nam ngành sản xuất thức ăn trong nước phụ thuộc vào 50% nguyên liệu nhập khẩu, ước tính mỗi năm nhập khoảng 8 triệu tấn nguyên

liệu trị giá trên 3 tỷ USD chủ yếu từ các nước Argentina, Mỹ, Ấn Độ... trong đó các loại nguyên liệu giàu đạm nhập khẩu 90%, vitamin nhập tới 100%. Thêm vào đó 80% vaccine đang lưu hành ở nước ta là do nhập khẩu từ 17 nước trên thế giới. Dự báo về nhu cầu thức ăn chăn nuôi năm 2015 là 18-20 tấn với doanh số ước 6 tỷ USD, nhưng nhiều năm nay, thị trường thức ăn chăn nuôi Việt Nam hoàn toàn nằm trong tay của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài như Tập đoàn C.P, Cargill... và tuy có tới 40 nhà máy có vốn trong nước nhưng đã ngừng sản xuất hoặc chuyển hướng kinh doanh (Dương Duy Đồng, 2015).

Thứ ba, chính sách hỗ trợ còn chậm, chưa thiết thực và hiệu quả không cao, đôi lúc còn rườm rà, phiền hà kìm hãm sự phát triển của ngành chăn nuôi. Thời gian qua tuy có nhiều chính sách ưu đãi tính dụng cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhưng lãi suất vẫn cao. Hiện lãi suất cho vay ngắn hạn 7% dài hạn 10 - 11% trong khi đó tại nhiều nước trong khu vực lãi suất dành cho chăn nuôi chỉ 6%, thậm chí là 4% (Thu Hồng, 2016). Chính phủ đã ban hành một số chính sách nhằm hỗ trợ ngành chăn nuôi trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên tiến độ triển khai hướng dẫn còn chậm, khả năng tiếp cận chính sách ưu đãi của doanh nghiệp còn kém. Các chính sách thuế, chi phí của quá trình nhập khẩu nguyên liệu cho tới khi thành phẩm cũng ảnh hưởng không nhỏ tới giá thành thức ăn chăn nuôi. Ngoài ra, chúng ta thiếu các biện pháp rào cản kỹ thuật để bảo vệ người sản xuất trong nước. Hàng xuất khẩu của chúng ta đi các nước khác thường xuyên gặp phải các rào cản kỹ thuật, thuế chống bán phá giá... thị trường trong nước lại quá dễ dàng với hàng nhập khẩu hoàn toàn không có rào cản kỹ thuật nào để bảo vệ người sản xuất trong nước. Trong khi bỏ lỏng các giải pháp bảo hộ thì quy định của cơ

quan quản lý đang gây khó cho chính người chăn nuôi. Hiện nay, Thái Lan và nhiều nước tiên tiến khác quy định nước thải chỉ cần ủ và lọc qua hầm Biogas là có thể tưới cho cây công nghiệp, nông sản... trong khi chúng ta lại không cho phép (Quang Thuần, 2016). Những quy định kiểu này với thực trạng yếu kém của ngành chăn nuôi hiện tại, góp phần vào cái chết trên sân nhà của ngành chăn nuôi, đã khó lại càng khó hơn.

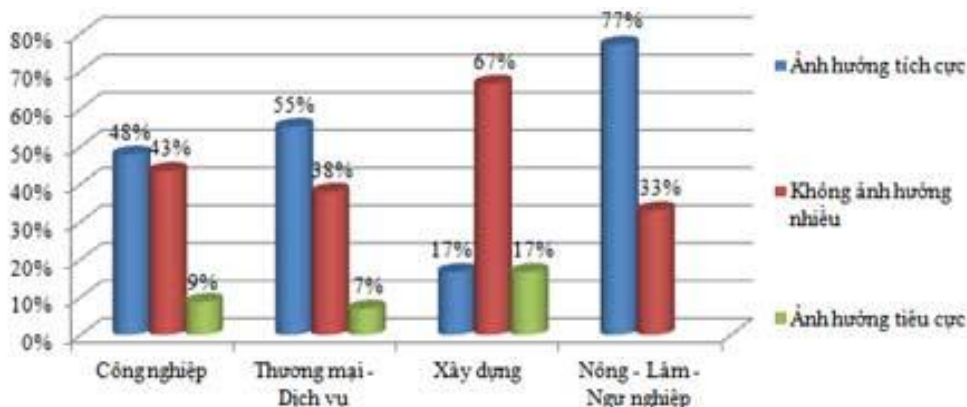
Tiếp đến, vấn đề truy xuất nguồn gốc, vệ sinh an toàn thực phẩm, công nghệ bảo quản sau thu hoạch. Người chăn nuôi Việt Nam rất yếu về kiến thức khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, vẫn làm theo kinh nghiệm, kiểu “ăn xổi ở thì”. Vì vậy trong quá trình chăn nuôi việc sử dụng thuốc kháng sinh, thuốc kích thích không theo tiêu chuẩn chung dẫn tới hàm lượng kháng sinh và các chất độc hại trong các sản phẩm thành phẩm thường vượt ngưỡng cho phép, dẫn tới chất lượng thấp, rất khó để tồn tại trên thị trường nội địa cũng như xuất khẩu sang các thị trường khó tính đòi hỏi tiêu chuẩn an toàn thực phẩm rất nghiêm ngặt. Quá trình giết mổ cũng được làm chủ yếu theo phương pháp thủ công, thiếu các cơ sở giết mổ theo quy trình công nghiệp, bán công nghiệp. Công nghệ bảo quản

sau thu hoạch ở Việt Nam còn nhiều điểm hạn chế nhất định.

3. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA NGÀNH CHĂN NUÔI VIỆT NAM

Từ những thực trạng còn nhiều hạn chế, khi gia nhập TPP sẽ gặp rất nhiều thách thức, khó khăn nhưng bên cạnh đó cũng có nhiều cơ hội để cơ cấu lại ngành chăn nuôi. Ngành chăn nuôi có khoảng thời gian trên dưới 10 năm nữa để tái cơ cấu, do đó, cần phải nhìn thẳng vào vấn đề của ngành chăn nuôi để từ đó có những cải cách, tái cơ cấu hợp lý để có thể tồn tại và phát triển trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng.

Trong một điều tra gần đây của Vietnam Report với cộng đồng các doanh nghiệp lớn trong các bảng xếp hạng V1000 - Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và VNR500 - Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, khi được hỏi về những điều chỉnh thuế suất theo TPP có tác động ra sao đến doanh nghiệp, có đến 77% doanh nghiệp ngành nông nghiệp tham gia trả lời phỏng vấn cho rằng sẽ có ảnh hưởng tích cực.



Hình 4. Đo lường mức độ tác động khi gia nhập TPP

Nguồn: Vietnam Report thực hiện, tháng 9/2015

Về cơ hội, nông nghiệp vẫn là một trong ba cột trụ của nền kinh tế Việt Nam. Nước ta có khoảng 10,3 triệu hecta đất canh tác, giá trị xuất khẩu lớn trên dưới 30 tỷ USD/năm chiếm 20% kim ngạch xuất khẩu (Trung Đức, 2016). Trong thời điểm hiện tại, nông nghiệp vẫn nên được coi là đòn bẩy cho sự phát triển và chúng ta cũng có nhiều cơ hội khi tham gia và chuỗi thị trường toàn cầu.

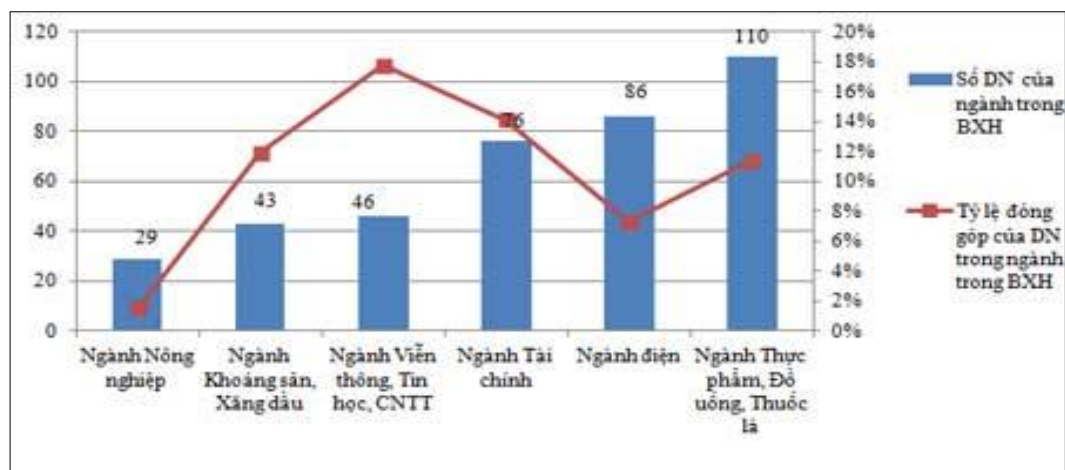
Khi TPP được ký kết, một cơ hội rất rõ ràng nhìn thấy là thị trường xuất khẩu rộng lớn hơn, thị trường chuỗi cung cấp mới sẽ được hình thành, giúp Việt Nam giảm áp lực phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống hay bị thay đổi và quan trọng hơn hầu hết các mặt hàng nông sản sẽ được giảm thuế suất xuống 0% theo lộ trình sẽ giúp Việt Nam tăng lợi thế cạnh tranh so với các nước có cùng điều kiện sản xuất.

Một cơ hội hết sức quan trọng đó là ngành nông nghiệp của chúng ta sẽ thu hút được nhiều vốn ngoại và các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài để hưởng ưu đãi thuế quan. Việc thu hút yếu tố ngoại này sẽ giúp đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp - một chủ trương lớn của Chính phủ Việt Nam hiện nay, trong bối cảnh nhiều năm trở lại đây nông nghiệp là lĩnh vực rất yếu về thu hút vốn đầu tư và đang ở trong tình trạng suy giảm đáng lo ngại. Số liệu thống kê cho thấy tính chung trong cả năm 2014 chúng ta chỉ có khoảng 513 dự án FDI lớn, nhỏ đầu tư vào nông nghiệp và lượng vốn FDI đầu tư vào nông nghiệp rất khiêm tốn, chỉ chiếm 1,4% tổng số vốn FDI đầu tư vào Việt Nam (Trung Đức, 2016).

Cuối cùng, sau khi ký TPP, ngành nông nghiệp sẽ tiếp cận được nhiều tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật, quy trình chăn nuôi tiên tiến của các nước trong khối TPP như Mỹ, Nhật... Từ đó áp dụng phù hợp vào quá trình sản xuất chăn nuôi còn mang lại tính thủ công, manh mún thiếu liên kết.

Ngoài ra trong ngắn hạn, nét văn hóa ẩm thực lâu đời của người Việt đó là sử dụng thịt tươi, sống chưa có thói quen ăn uống các thực phẩm, nguồn thịt đông lạnh, cũng là cơ hội để ngành chăn nuôi phát triển để đáp ứng cầu trong nước, tạo lợi thế trên sân nhà đối với các dòng sản phẩm đông lạnh nhập khẩu từ các nước trong khối. Thêm vào đó, sở thích tiêu dùng các món ăn đặc sản không thể thay thế bởi các sản phẩm nhập khẩu như gà đồi Yên Thế, gà Đông Tảo, lợn mán,... tạo lợi thế so sánh rõ rệt của ngành chăn nuôi trong phân khúc thị trường ngách.

Về thách thức, theo số liệu thống kê hiện có khoảng 35 nghìn doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này chiếm một tỷ lệ rất nhỏ là 1,01% tổng số doanh nghiệp cả nước. Điều đáng nói hơn, đây hầu hết là những doanh nghiệp vừa và nhỏ. Sản xuất quy mô hộ là chính, công nghệ còn kém vì vậy sẽ có những mặt hàng gặp rất nhiều khó khăn khi mở cửa. Trong bảng xếp hạng V1000 - Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2015 mới được Vietnam Report công bố mới đây cũng cho thấy số doanh nghiệp nông nghiệp chiếm rất khiêm tốn, chỉ có 29 doanh nghiệp và đóng góp chưa đến 2% vào tổng số thuế của bảng xếp hạng.



Hình 5. Tỷ trọng đóng góp của các ngành nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

Nguồn: Bảng xếp hạng V1000 năm 2015 của Vietnam Report

Ngành chăn nuôi Việt Nam được đánh giá sức cạnh tranh yếu hơn so với trồng trọt và thủy sản. Lĩnh vực này hoàn toàn có thể thua ngay trên sân nhà sau khi TPP chính thức được ký kết. Khi tham gia TPP, mức thuế nhập khẩu của một số ngành chăn nuôi chủ lực như gà, bò, lợn sẽ giảm từ 5% xuống còn 0%, tức giá thành sản phẩm các mặt hàng sẽ giảm. Trong khi chăn nuôi của chúng ta đang trong tình trạng năng suất thấp, hiệu quả thấp và giá thành cao do chi phí đầu vào của chăn nuôi cao.

Một trong những thách thức lớn đối với ngành chăn nuôi là chi phí liên quan đến nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi (đây là một trong những thang đo có tính khả quan khi lượng hóa để tính toán giá thành cạnh tranh của các sản phẩm chăn nuôi ngoài yếu tố thị hiếu tiêu dùng, khẩu vị...). Chăn nuôi Việt Nam đang thiếu hụt quỹ đất để trồng cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. Quỹ đất giành cho trồng lúa rất lớn, nhưng giá trị gia tăng của lúa lại không cao, mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực cho thế giới không thực sự có ý nghĩa trong khi đó quỹ đất giành cho chăn nuôi lại thấp.

Trong dài hạn, người tiêu dùng sẽ có nhận thức tiêu dùng cao hơn nên sẽ quan tâm đến

vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, thay đổi thói quen ăn thịt tươi sống dần chuyển sang tiêu dùng thịt đông lạnh. Tiếp đến, lực lượng lao động trẻ với khả năng hội nhập ngày càng cao thì văn hóa ẩm thực phương Tây dần được ưu chuộng, sử dụng thay thế cho những cách ăn truyền thống, các món đặc sản...

Mặc dù TPP sắp được ký kết chính thức trong tương lai gần, nhưng điều đáng lo là xã hội đặc biệt lực lượng doanh nghiệp là chủ thể của quá trình tạo ra “đột phá của đột phá” trong thời kỳ hội nhập thì thiếu thông tin về TPP.

4. MỘT SỐ GỢI Ý CHUẨN BỊ HỘI NHẬP CỦA NGÀNH CHĂN NUÔI TRONG TIẾN TRÌNH GIA NHẬP TPP

Việt Nam còn thời gian dù không quá dài cho việc tái cơ cấu mạnh mẽ ngành chăn nuôi nếu muốn tồn tại và phát triển trong môi trường thử thách sắp tới. Việc tham gia TPP đã bắt đầu tạo động lực mạnh cho các doanh nghiệp lớn trong nước tham gia vào thị trường nông nghiệp nhất là lĩnh vực chăn nuôi ví dụ như Hoàng Anh Gia Lai, TH True Milk, Vingroup, Hòa Phát group... thậm chí nhiều doanh nghiệp nước ngoài như Úc, Hàn Quốc, Nga, Uruguay... cũng đang thăm dò thị trường để

đầu tư vào chăn nuôi tại nước ta. Để cải tổ và tiến bộ trong lĩnh vực chăn nuôi chúng ta cần:

Thứ nhất, tuyên truyền mạnh mẽ bằng các kênh thông tin chính thống về những cơ hội cũng như thách thức khi gia nhập TPP cho tất cả các cá nhân, doanh nghiệp nắm rõ nội dung, tinh thần của Hiệp định để chủ động đối phó cũng như tìm giải pháp cho việc thay đổi phương thức sản xuất hướng tới chất lượng, theo phương châm “Nhờ người cứu, không bằng tự cứu mình”.

Thứ hai, cải thiện chất lượng con giống bằng việc áp dụng các khoa học kỹ thuật tiên tiến, chuyển giao công nghệ từ các nước giàu truyền thống về nông nghiệp chăn nuôi công nghệ cao. Đương nhiên, giống phải chất lượng và không chứa các chất độc hại cho quá trình tiêu thụ như các sản phẩm giống có đột biến gen.

Thứ ba, hình thành cái chuỗi giá trị liên kết chăn nuôi giữa nhà cung ứng giống, thức ăn tới người chăn nuôi và thị trường tiêu thụ. Đây là hướng đi nhằm giảm thiểu các khâu trung gian, hạ giá thành, tạo sản phẩm đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm truy xuất được nguồn gốc. Khi các chuỗi được hình thành sẽ thuận lợi cho việc xây dựng nhãn hiệu, tăng sức cạnh tranh, quảng bá thông tin giúp gia tăng giá trị cho sản phẩm.

Thứ tư, rà soát, chỉnh sửa và xây dựng những chính sách hỗ trợ kịp thời như xây dựng rào cản kỹ thuật hợp lý phù hợp với quy tắc ứng xử chung của khối TPP để bảo vệ người sản xuất trong nước, chính sách tiếp cận vốn, đất đai cho người tham gia sản xuất trực tiếp.

Thứ năm, hình thành các khu nguyên liệu đầu vào với quy mô lớn. Ngoài ra, quản lý tốt việc sản xuất thức ăn chăn nuôi, đảm bảo chất lượng như công bố với giá bán hợp lý, có sự kiểm soát của cơ quan quản lý về khung giá

bán; có chế tài mạnh với các trường hợp sử dụng chất cấm trong chăn nuôi cũng như lạm dụng kháng sinh.

Thứ sáu, về công tác thú y cần kiểm soát tốt dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc và gia cầm; xây dựng và nhân rộng các mô hình chăn nuôi quy mô lớn tập trung có tính chuyên nghiệp cao.

Thứ bảy, ưu tiên phát triển các mặt hàng chăn nuôi ít gặp sự cạnh tranh mà Việt Nam có ưu thế riêng như gà đồi Yên Thế, lợn Máng, gà Đông Tảo...

Cuối cùng, về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. Cần kiểm soát tốt quá trình giết mổ, lưu trữ và vận chuyển theo tiêu chuẩn ISO. Xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung, hạn chế và xóa sổ dần các cơ sở giết mổ tự phát. Việc này cần làm quyết liệt và chế tài rõ ràng. Mở các lớp đào tạo bài bản về việc áp dụng tiêu chuẩn ISO trong quá trình giết mổ nhất là đối với các mặt hàng có tính chiến lược xuất khẩu cao.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu dựa trên những tổng hợp thực trạng thực tế của ngành chăn nuôi Việt Nam để phân tích và đưa ra một số gợi ý cho việc xây dựng giải pháp hướng tới một ngành chăn nuôi Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực trong tương lai. Gia nhập TPP vừa là cơ hội vừa là thách thức cũng như sức ép không nhỏ cho ngành chăn nuôi và các cơ quan chức năng nhà nước có liên quan. Với thực trạng hiện tại, buộc chúng ta phải đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp đặc biệt là trong lĩnh vực chăn nuôi. Để từ đó, hòa nhập tốt với môi trường hội nhập quốc tế góp phần nâng cao vị thế của nền kinh tế Việt Nam. Một trong những giải pháp được coi mang tính chất then chốt và có tính đột phá cao cho ngành chăn nuôi vực dậy và cất cánh đó chính là xây dựng các mô hình liên kết chuỗi giá trị chăn nuôi.

Trans - Pacific Partnership (TPP) Agreement and Vietnam's Husbandry - Practice and Necessary Preparations

- **Nguyen Tien Dung**
- **Mai Quang Hop**

University of Economics and Law, VNU HCM - Email: ntdung@uel.edu.vn

TÓM TẮT

Trans - Pacific Partnership Agreement (TPP) is a high-standard free trade agreement with a far-reaching influence in many important sectors of the economy. This Agreement is considered as the agreement of the 21st century. Vietnam has a lower development level compared with the remaining 11 countries. Therefore, accession into TPP brings about plenty of opportunities to Vietnam as well as great challenges. The opportunities and challenges in sectors are

also different as their competitive advantages are varied. Agriculture has always been one of the three pillars of the economy. Seafood is expected to have the greatest advantage while husbandry is the weakest and lagged behind other countries in PPP. The husbandry needs extensive and drastic restructuring to develop and integrate into the common market. From the analysis, the author offers some suggestions for the husbandry in the international integration era.

Key words: Agriculture, husbandry, TPP.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Dương Duy Đồng, Sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Việt Nam: Hiện trạng và giải pháp, *Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc chăn nuôi – Thú y*, Trường Đại học Cần Thơ ngày 28-29/04/2015 (2015).
- [2]. Đoàn Xuân Trúc, Quản lý liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, *Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc chăn nuôi – Thú y*, Trường Đại học Cần Thơ ngày 28-29/04/2015 (2015).
- [3]. FTA và tác động ngành theo đường link: http://adeco.com.vn/details_news/159/fta-va-tac-dong-nganh.html
- [4]. Huỳnh Minh Trí, “Tác động của Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương đối với ngành chăn nuôi Việt Nam, *Tạp chí phát triển và hội nhập* số 18, 28 (Tháng 09-10/2014).
- [5]. Nguyễn Đăng Vang, Tổng quan chăn nuôi 2012-2014, *Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc chăn nuôi – Thú y*, Trường Đại học Cần Thơ ngày 28-29/04/2015 (2015).
- [6]. Nguyễn Đức Thành và các cộng sự, Báo cáo “ *Tác động của TPP và AEC lên nền kinh tế Việt Nam – Khía cạnh kinh tế vĩ mô và trường hợp ngành chăn nuôi*”, (Hà Nội, 2015).
- [7]. Nguyễn Thanh Sơn, Bốn “nút thắt” của ngành chăn nuôi theo đường link: <http://cafef.vn/vi-mo-dau-tu/bon-nut-that-cua-nganh-chan-nuoi-20150715154045144.chn> truy cập ngày 23/04/2016.

- [8]. Quang Thuần, Doanh nghiệp thua thiệt vì hàng rào bảo vệ kém theo đường link: http://adeco.com.vn/details_news/164/doanh-nghiep-thua-thiet-vi-hang-rao-bao-ve-kem-nganh-chan-nuoi-lao-dao.html, ngày 24/04/2016.
- [9]. Thắng Văn, Ngành chăn nuôi đóng góp TPP (Bài 2) theo đường link: http://adeco.com.vn/details_news/167/bai-2-nganh-chan-nuoi-don-%E2%80%9Csong%E2%80%9D-tpp.html ngày 15/04/2016.
- [10]. Thắng Văn, Ngành chăn nuôi đóng góp TPP (Bài 3) theo đường link http://adeco.com.vn/details_news/168/bai-3-nganh-chan-nuoi-don-%E2%80%9Csong%E2%80%9D-tpp.html ngày 15/04/2016.
- [11]. Thắng Văn, Ngành chăn nuôi đóng góp TPP (Bài 4) theo đường link: http://adeco.com.vn/details_news/169/bai-4-nganh-chan-nuoi-don-%E2%80%9Csong%E2%80%9D-tpp.html, ngày 15/04/2016
- [12]. Thắng Văn, Ngành chăn nuôi lỗ rõ điểm yếu khi đón “sóng” TPP (Bài 1) theo đường link: http://adeco.com.vn/details_news/166/bai1-nganh-chan-nuoi-lo-ro-diem-yeu-khi-don-%E2%80%9Csong%E2%80%9D-tpp.html ngày 15/04/2016.
- [13]. Thống kê chăn nuôi theo đường link: <http://channuoivietnam.com/thong-ke-chan-nuoi/tk-chan-nuoi/> truy cập ngày 02/05/2016.
- [14]. Thu Hồng, Tham gia TPP - Cơ hội nào cho chăn nuôi Việt Nam theo đường link: <http://nguoichannuoi.vn/tham-gia-tpp:-co-hoi-nao-cho-chan-nuoi-viet-nam-nd663.html> ngày 20/04/2016.
- [15]. Tình hình sản xuất chăn nuôi cuối năm 2014 theo đường link: http://adeco.com.vn/details_news/158/tinh-hinh-san-xuat-chan-nuoi-nam-2014.html truy cập ngày 02/05/2016.
- [16]. Trung Đức, Nông nghiệp Việt Nam cơ hội tỏa sáng thời TPP theo đường link: <http://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/270658/nong-nghiep-viet-nam-co-hoi-toa-sang-thoi-tpp.html> ngày 05/04/2016.